

Số: **204/2020/QĐST - HNGĐ**

Chương Mỹ, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** **Chị NTM**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xóm M, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** **Anh NVT**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xóm Nội, thôn Đ, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tổ tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 6 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 6 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị NTM và anh NVT.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Chị NTM và anh NVT có 02 con chung là cháu NBT, sinh ngày 06/10/2015, cháu NBN, sinh ngày 04/3/2017.

+ Giao cháu NBT cho anh NVT chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

+ Giao cháu NBN cho chị NTM chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị NTM, anh NVT có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị NTM, anh NVT không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTM và anh NVT cho đến khi có quyết định khác

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết.

2.4. Về Án phí: Chị NTM tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Chị NTM đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004610 ngày 10 tháng 3 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị NTM được hoàn trả **150.000** (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã H, H.Chương Mỹ.;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long